

Số: 59 /KH-UBND

Hòa Bình, ngày 17 tháng 5 năm 2016

KẾ HOẠCH
Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,
viên chức giai đoạn 2016 - 2025

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04/12/2014 của Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước, các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện; công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội được giao biên chế cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

3. Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và xóm, bản, tổ dân phố.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạt động thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Đối với cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp huyện

- Tập trung bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định về trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng - an ninh, năng lực hội nhập quốc tế, tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc.

- Đến năm 2020, 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, vị trí việc làm.

- Bảo đảm hàng năm ít nhất 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 70% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

- Đến năm 2020, 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 90% công chức xã có trình độ đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

- Hàng năm, ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ.

- Đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức người dân tộc Kinh công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống sử dụng được ít nhất một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong thời gian 02 năm.

c) Đối với viên chức

- Bảo đảm đến năm 2020, ít nhất 70% và đến năm 2025, 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Đến năm 2020, ít nhất 70% và đến năm 2025, 100% viên chức giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm.

- Hàng năm, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

d) Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

- 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 được bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

- Đại biểu được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ.

III. NỘI DUNG

1. Về bồi dưỡng

a) Lý luận chính trị:

- Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cho các chức danh công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.

- Cập nhật nội dung các Văn kiện, Nghị quyết, đường lối của Đảng; cập nhật nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định.

b) Kiến thức quản lý nhà nước:

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành; kiến thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Cập nhật kiến thức pháp luật, văn hóa công sở, nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh theo các chương trình quy định cho cán bộ, công chức, viên chức.

d) Cập nhật và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế.

đ) Bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định; tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

2. Về đào tạo

a) Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học cho cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với điều kiện và yêu cầu phát triển của từng địa phương.

b) Đào tạo trình độ đại học cho cán bộ, công chức ở cấp tỉnh, cấp huyện đối với các ngành nghề thuộc lĩnh vực đặc thù.

c) Đào tạo trình độ sau đại học với những chuyên ngành thuộc lĩnh vực trọng tâm, mũi nhọn, phù hợp với vị trí việc làm cho cán bộ, công chức ở cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm theo quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

d) Khuyến khích tự học và đào tạo trình độ sau đại học cho viên chức phù hợp với chuyên môn và chức danh nghề nghiệp.

IV. SỐ LƯỢNG VÀ KINH PHÍ

1. Số lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025 là: 134.652 lượt người, trong đó:

a) Bồi dưỡng:

- Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị: 8.000 lượt người.
- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức: 25.500 lượt người.
- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý: 8.000 lượt người.
- Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành: 26.400 lượt người.
- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh: 10.000 lượt người.
- Bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế: 1.000 lượt người.
- Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp: 26.400 lượt người.
- Bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc: 5.000 lượt người.
- Bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã: 11.372 lượt người.
- Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: 10.780 lượt người.

b) Đào tạo:

- Đào tạo sau đại học: 1.200 người (mỗi năm 120 người).
- Đào tạo trình độ đại học cho cán bộ, công chức cấp xã: 1.000 người.

2. Nguồn kinh phí:

- Được đảm bảo từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, kinh phí của cơ quan quản lý và đơn vị sử dụng công chức, viên chức.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh; các Sở, Ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

a) Tăng cường quán triệt về vai trò, tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về trách nhiệm học và tự học để trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, lãnh đạo, quản lý, phương pháp làm việc và xử lý hiệu quả công việc theo vị trí việc làm.

b) Căn cứ mục tiêu đào tạo, kế hoạch chung của tỉnh, hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê

duyet; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch công tác hàng năm để thực hiện; định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định.

c) Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hàng năm đảm bảo đúng đối tượng theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt; bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn sau khi được đào tạo, bồi dưỡng; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng bằng nguồn ngân sách địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bằng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thẩm định dự toán kinh phí; xây dựng phương án phân bổ dự toán kinh phí chi tiết theo từng nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo, sơ kết, tổng kết kết quả tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và từng giai đoạn.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng ngân sách của từng năm và chế độ tài chính hiện hành, thẩm định kinh phí báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kinh phí thực hiện các mục tiêu theo kế hoạch đã đề ra.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh.

4. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

a) Xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn và có năng lực sư phạm; đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy cập nhật kiến thức, trang bị kỹ năng, phương pháp và trao đổi kinh nghiệm quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ phù hợp với đối tượng đào tạo, bồi dưỡng.

b) Thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực, trình độ và phương pháp sư phạm cho giảng viên thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016 - 2025, yêu cầu các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tỉnh; các Sở, Ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện. /

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc, và các Đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (QTh, 80b).



Nguyễn Văn Quang